

Số: 14/2022/QĐST-DS

P, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 153/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp Thới H, xã Giai X, huyện P, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Thới H, xã Giai X, huyện P, thành phố C.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Hoàng Th, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Tân B, xã Giai X, huyện P, thành phố C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Kiều Ph, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp Tân Bình, xã Giai X, huyện P, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đặng Hoàng Th và bà Huỳnh Thị Th đồng ý chuyển quyền sử dụng đất là phần đất có diện tích 86.6 m² tại thửa 73, tờ bản đồ số 09, loại đất CLN, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03339 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 24/02/2016, được chỉnh lý biến động ngày 14/4/2016 cho ông Nguyễn Văn P (Kích thước, vị trí được xác định tại vị trí B - theo bản trích đo địa chính số 34/TTKTTNMT ngày 23/6/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C).

Nguyên đơn, bị đơn có trách nhiệm liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh diện tích thửa đất và lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

(Đính kèm Bản trích đo địa chính số 34/TTKTTNMT ngày 23/6/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên - Môi trường thành phố C).

Các bên đương sự thống nhất không yêu cầu xem xét về phần giá trị đất.

- Hoa màu trên phần đất tại vị trí B - theo bản trích đo địa chính số 34/TTKTTNMT ngày 23/6/2021 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C thì ông Nguyễn Văn P có quyền sở hữu.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/017663 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C.

- Chi phí đo đạc, định giá: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P tự nguyện chịu 4.000.000 đồng, ông P đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- Lưu hồ sơ.

Trần Hồng Tươi